

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK 2**  
**MÔN: TIN HỌC 11**

**I. TRẮC NGHIỆM: 7Đ**

**Câu 1:** Để khai báo biến xâu ta sử dụng tên dành riêng:

- A. Type                      B. Array                      C. Const                      D. String

**Câu 2:** Tham chiếu đến phần tử của xâu được xác định bởi:

- A. Tên biến xâu và chỉ số đặt trong cặp ngoặc [ và ]  
B. Tên biến xâu và chỉ số đặt trong cặp ngoặc “ và ”  
C. Tên biến xâu và chỉ số đặt trong cặp ngoặc ( và )  
D. Tên biến xâu và chỉ số đặt trong cặp ngoặc { và }

**Câu 3:** Cho xâu A = ‘Hello’. Đoạn chương trình sau sẽ cho kết quả như thế nào:

For i:=Length(A) downto 1 do Write(a[i]);

- A. In ra chữ Hello      B. In ra chữ olleH      C. In ra số 5      D. In ra dãy số 54321

**Câu 4:** Chọn giá trị của st:

Giá trị st	Biểu thức	Kết quả
?	Ucase(st)	E

- A. Cả B, D đều đúng                      B. E  
C. Cả B, D đều sai                      D. e

**Câu 5:** S1:= ‘Mua thu ’; S2:= ‘ Ha Noi’ ; Insert(S2, S1, 8);

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên, kết quả của S là:

- A. ‘Ha Noi Mua thu’                      B. ‘Mua thu Ha Noi’  
C. ‘ Mua thu Ha Noi’                      D. ‘Ha Noi’

**Câu 6:** Chọn kết quả đúng:

Giá trị st	Biểu thức	Kết quả
‘Tong so: 123 em’	Pos(‘so’,st)	.....

- A. 4                      B. 5                      C. 6                      D. 7

**Câu 7:** Các phép toán trên xâu là:

- A. Phép ghép xâu, phép so sánh                      B. Phép so sánh, phép trừ  
C. Phép gán xâu, phép so sánh                      D. Phép cộng cộng, phép trừ xâu

**Câu 8:** Một số thủ tục và hàm thông dụng trên xâu là:

- A. Thủ tục tìm độ dài, ghép xâu, so sánh xâu, đọc, ghi xâu, ...  
B. Thủ tục đọc xâu, ghi xâu, xóa, chèn  
C. Thủ tục đọc; ghi xâu  
D. Thủ tục delete, insert; hàm pos, length, copy, upcase...

**Câu 9:**

Giá trị s1	Thao tác	Kết quả
‘ABCDEF’	?	‘BCD’

- A. Copy(s1,3,3)      B. Pos(‘BCD’, s1)      C. Delete(s1,2,3)                      D. Copy(s1,2,3)

**Câu 10:** Độ dài tối đa của xâu kí tự trong Pascal là:

- A. 256                      B. 0                      C. Không giới hạn                      D. 255  
C. 150\*2                      D. 150 2

**Câu 11:** Chọn kết quả đúng:

Giá trị st	Biểu thức	Kết quả
‘Tong 123 em hoc sinh’	Length(st)	.....

- A. 17                      B. 20                      C. 18                      D. 19



- B. Tạo xâu gồm c kí tự liên tiếp bắt đầu từ vị trí a của xâu b
- C. Tạo xâu gồm c kí tự liên tiếp bắt đầu từ vị trí b của xâu a
- D. Tạo xâu gồm b kí tự liên tiếp bắt đầu từ vị trí c của xâu a

**Câu 25:** Cho các giá trị s1, s2. Chọn thao tác đúng để được kết quả như bảng sau:

Giá trị s1	Giá trị s2	Thao tác	Kết quả
'mua xuan '	'la cua Me'	?	'la mua xuan cua Me'

- A. Insert(s2,s1,3)
- B. Insert(s1,s2,3)
- C. Insert(s1,s2,4)
- D. Insert(s2,s1,4)

**Câu 26:** Chọn kết quả đúng:

Giá trị st	Biểu thức	Kết quả
'Tong so 123 em'	Pos('1',st)	.....

- A. 8
- B. 7
- C. 9
- D. 6

**Câu 26:** Tìm kết quả của đoạn ct sau: a:= 'Tong so 123 em'; pos(' ', a);

- A. 5
- B. 3
- C. 6
- D. 4

**Câu 27:** Cấu trúc khai báo biến kiểu xâu là:

- A. Var <tên biến> : string [ độ dài lớn nhất của xâu];
- B. Var <tên biến> : string [ độ dài lớn nhất của xâu]
- C. Type <tên biến> : string [ độ dài lớn nhất của xâu];
- D. Var <tên biến> = string [ độ dài lớn nhất của xâu];

**Câu 28:** Hãy cho biết ký hiệu nào sau đây dùng để ghép nhiều xâu thành 1 xâu ?

- A. &
- B. -
- C. \*
- D. +

**Câu 29:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai ?

- A. Xâu A lớn hơn xâu B nếu độ dài xâu A lớn hơn độ dài xâu B;
- B. Xâu A lớn hơn xâu B nếu kí tự đầu tiên khác nhau giữa chúng kể từ trái sang trong xâu A có mã ASCII lớn hơn;
- C. Nếu A và B là các xâu có độ dài khác nhau và A là đoạn đầu của B thì A nhỏ hơn B;
- D. Hai xâu bằng nhau nếu chúng giống nhau ho àn toàn;

**Câu 30:** Trong các biểu thức sau, biểu thức nào sau đây cho giá trị đúng (giá trị True)?

- A. 'HOC ANH VAN' < 'anh van'
- B. 'tin hoc' > 'tin hoc'
- C. 'Tin Hoc' > 'Tin hoc'
- D. 'Tin hoc' = 'tin hoc'

**Câu 31 :**

Xét đoạn chương trình sau:

```

Var S: string;

Begin
S:= 'chao ban';
S[1]:= Upcase(S[1]);
Write (St);
End.

```

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên thì xâu S có giá trị là:

- A. 'chao ban'
- B. 'chaoban'
- C. 'CHAO BAN'
- D. 'Chao ban'

## **II. PHẦN TỰ LUẬN(3Đ)**

### **Viết chương trình:**

- a. Nhập một xâu bất kỳ từ bàn phím.
- b. Đưa ra màn hình xâu đã loại bỏ dấu cách từ xâu đã nhập.
- c. Đưa ra màn hình xâu đảo ngược từ xâu đã nhập.
- d. Đưa ra màn hình xâu gồm các kí tự số từ xâu đã nhập.
- e. Đưa ra màn hình xâu gồm các kí tự tiếng anh từ xâu đã nhập.